

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 13-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập; bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Toà án nhân dân huyện

B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn Th. Tên gọi khác: Dương Đình Th; sinh ngày 08/4/1969 tại Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình Th (đã chết) và bà Đồng Thị H; vợ: Nông Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú) – có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nông Thị T – sinh năm 1975, trú tại Tiểu khu 3- thị trấn N, huyện Ng tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

** Người làm chứng:* Nông Thiêm T – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 7.10phút ngày 17/12/2018, Công an huyện B nhận được tin báo có một người đàn ông đang có hành vi buôn bán thuốc súng và hạt nổ trái phép tại đình chợ S thuộc thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Công an huyện B phối hợp với Công an xã S tiến hành kiểm tra thấy Dương Văn Th (tức Dương Đình Th) sinh năm 1969, trú tại tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn đang bán hàng tạp hoá tại đình chợ S, tại vị trí Th ngồi phát hiện và lập biên bản tạm giữ: Một số hộp nhựa bên trong có chứa nhiều gói nhỏ chất bột màu đen, vàng có trọng lượng 0,36kg (không phải ba mươi sáu kilôgam) là thuốc súng; 110 (một trăm mười) hạt kim loại nhỏ màu vàng là hạt nổ có trọng lượng 0,06kg (không phải không sáu kilôgam) và nhiều bao tải nhỏ bên trong

có nhiều viên kim loại màu đen có kích thước khác nhau là đạn chì. Dương Văn Th tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 (2018) màu đen, màn hình cảm ứng và 490.000đ (*bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn Th tại tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét, tạm giữ 3,16kg (ba phẩy mười sáu kilôgam) chất bột đen, vàng là thuốc súng; 1.544 (một nghìn năm trăm bốn mươi bốn) hạt kim loại màu vàng là hạt nổ có trọng lượng 0,35kg (không phẩy ba mươi lăm kilôgam); 71,8kg (bảy mươi một phẩy tám kilôgam) các hạt kim loại hình nấm, hình cầu màu đen; 29 (hai mươi chín) ống kim loại màu vàng dài 5cm.

Ngày 26/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 10 đối với 3,52kg chất bột màu đen, vàng nghi là thuốc súng và 0,41kg nghi là kíp nổ.

Tại kết luận giám định số 7354/C09 – P2 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận: 3,52kg (ba phẩy năm mươi hai kilôgam) chất bột màu đen, vàng thuộc nhóm vật liệu nổ; 0,41kg (không phẩy bốn mươi một kilôgam) là hạt nổ.

Ngày 08/5/2019 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 05 đối với 71,8kg các hạt kim loại hình nấm, hình cầu màu đen; 29 (hai mươi chín) ống kim loại màu vàng dài 5cm (năm xentimét).

Tại kết luận giám định số 2477/C09 – P3 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận: 71,8kg (bảy mươi một phẩy tám kilôgam) các hạt kim loại hình nấm, hình cầu màu đen là đạn chì sử dụng bắn được bằng súng hơi nén, súng gas; 29 (hai mươi chín) ống kim loại màu vàng dài 5cm (năm xentimét) là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32, sử dụng được cho súng săn cỡ 32, súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32.

Quá trình điều tra đối với Dương Văn Th xác định: Từ khoảng tháng 3/2017 Dương Văn Th gặp một người đàn ông tên T khoảng 60 tuổi người ở Hà Nội không rõ địa chỉ cụ thể tại thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Ông T đến thị trấn N để buôn bán hàng hoá và bán cả thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn. Do có nhu cầu mua về để bán lại kiếm lời nên Th đã 3 lần được mua thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn với ông T, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào tháng 3/2017 Th mua khoảng 2kg (hai kilôgam) thuốc súng, hạt nổ và đạn chì, vỏ đạn nhưng không nhớ số lượng cụ thể với giá khoảng 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Lần 2: Vào đầu tháng 4/2017 Th mua khoảng 0,3kg (không phẩy ba kilôgam) thuốc súng, hạt nổ, đạn chì và vỏ đạn nhưng không nhớ số lượng cụ thể và giá tiền mua.

Lần 3: Vào cuối tháng 4/2017 Th mua khoảng hơn 1kg (một kilôgam) thuốc súng nhưng không nhớ giá tiền mua.

Tổng cộng Th đã mua của người đàn ông tên T khoảng 3,3kg (ba phẩy ba kilôgam) thuốc súng, hạt nổ, vỏ đạn và đạn chì với số lượng từng loại không nhớ rõ, với tổng số tiền mua khoảng 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*). Các lần mua được thuốc súng, đạn chì, hạt nổ và vỏ đạn Th đều đem về nhà cất giấu, để lẫn với hàng tạp hoá tại nhà riêng thuộc Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn.

Sau đó Th sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 127.63 nhãn hiệu YAMAHA TAURUS chở thuốc súng, đạn chì, hạt nổ và vỏ đạn đến các chợ phiên: Chợ C, chợ P, chợ S - huyện B và chợ L - huyện Ng để bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời. Th bán thuốc súng, đạn chì, hạt nổ và vỏ đạn với giá cụ thể là:

- 01 (một) gói thuốc súng có trọng lượng 0,02kg (không phải không hai kilôgam) là 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*);
- 01 (một) gói đạn chì có trọng lượng 0,2kg (không phải hai kilôgam) là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);
- 01 (một) gói chứa 20 hạt nổ là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*);
- 01 (một) vỏ đạn là 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*).

Từ khi mua thuốc súng, đạn chì, hạt nổ và vỏ đạn về bán đến ngày Cơ quan điều tra phát hiện, Th không nhớ đã bán cho những ai và đã thu lời được bao nhiêu, chỉ nhớ ngày 17/12/2018 đã bán 01 gói đạn chì giá 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) và 01 gói thuốc súng giá 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), thu tổng cộng số tiền 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 15/CT – VKSBK – P1 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo Dương Văn Th (tên gọi khác: Dương Đình Th) về tội: *Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ* qui định tại khoản 1 Điều 305/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào...tàng trữ, vận chuyển...mua bán trái phép vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Th theo khoản 1 Điều 305/BLHS và đề nghị: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS ; điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 12 – 15 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đến 11.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo....nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Dương Văn Th làm công việc buôn bán hàng tạp hoá nên thường xuyên mang hàng hoá đến các phiên chợ (vào ngày chợ phiên) P, C, S thuộc huyện B; chợ L thuộc huyện Ng để bán. Ngoài bán hàng tạp hoá thì trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến ngày 27/12/2018 Dương Văn Th còn có hành vi mua, tàng trữ, vận chuyển đi bán trái phép vật liệu nổ gồm: thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn để thu lời. Ngày 17/12/2018 tại chợ xã S, Th bán 01 gói thuốc súng và 01 gói đạn chì được số tiền 90.000đ thì bị cơ quan điều tra phát hiện. Nguồn gốc số vật liệu nổ có để bán do Th mua tại thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn với một người đàn ông tên T ở Hà Nội (không biết rõ địa chỉ).

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 305/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nổ; gây mất trật tự trị an xã hội. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến - được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Cáo trạng nhận định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS là phạm tội 02 lần trở lên. Song, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà cũng như trước cơ quan điều tra đều khẳng định bị cáo được bán vật liệu nổ nhiều lần cho nhiều người nhưng không biết, không nhớ cụ thể đã bán cho ai, thời gian, địa điểm, bán bao nhiêu tiền...do đó không có căn cứ buộc bị cáo chịu tình tiết tăng nặng này, điều này cũng phù hợp với nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B áp dụng Điều 319 /BLTTHS đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội xuất phát từ cuộc sống mưu sinh cho bản thân và gia đình, mua bán vật liệu nổ để kiếm lời ngoài ra không có mục đích nào khác; nhận thức rõ hành vi mua bán vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nên khi bị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị cáo đã tự nguyện chấp hành nộp phạt kịp thời, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo đối với hành vi vi phạm đã gây ra. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo có sự khoan hồng của Nhà

nước đối với đối tượng nhất thời phạm tội, không cần thiết áp dụng biện pháp phạt tù giam vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án này ngoài hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán vật liệu nổ, Dương Văn Th còn mua bán trái phép 71,8 kg đạn chì; 29 vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32 không có giấy phép, hành vi trên không cấu thành tội phạm. Căn cứ Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, ngày 05/6/2019 Giám đốc Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn Th số tiền 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*).

Đối với Nông Thị T là vợ của bị cáo Th, qua xác minh làm rõ bà T không biết việc Th tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm.

Người đàn ông tên T, theo Th khai là người đã bán vật liệu nổ cho Th, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5]. Vật chứng: - 01 (*một*) thùng cát tông ký hiệu ĐD2; 03 (*ba*) hộp nhựa nhỏ màu trắng đục ký hiệu “D1”, “D2”, “D3”; 01 (*một*) hộp giấy ký hiệu “D – T”, 01 (*một*) hộp bìa cát tông ký hiệu “B2” và các túi nilon - hai hộp giấy đều không chứa gì; các túi nilon trong hộp giấy “B3” đều không chứa gì. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ.

- 3,52kg (*ba phẩy năm mươi hai kilôgam*) thuốc súng; 0,41kg (*không phẩy bốn mươi một kilôgam*) hạt nổ; 71,8kg (*bảy mươi một phẩy tám kilôgam*) các viên bi thường dùng làm thành phần nhồi (đóng) trong các nòng súng kíp, trong đạn ghém các cỡ, sử dụng bắn được bằng súng kíp, súng bắn đạn ghém các cỡ; 29 vỏ đạn ghém cỡ 32 dài 5 (năm) cm. Tất cả giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội – tạm giữ để thi hành án.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – TAURUS màu đen cũ BKS 97B1 – 127.63 của bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển vật liệu nổ đi bán – tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 490.000đ (*bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo, trong đó có 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính từ việc bán vật liệu nổ - tịch thu sung công quỹ Nhà nước; còn 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) do lao động mà có – tạm giữ để thi hành án.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (*một*) phong bì ký hiệu “B1” có dòng chữ “*Gửi ngày 14/5/2019*” đã được niêm phong, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) dấu tròn của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã dùng để gói số tiền 490.000đ.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng BKS 97D – 000.10 cùng 01 giấy đăng ký ô tô số 001196 mang tên Dương Văn Th. Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản riêng của bà Nông Thị T (sau khi mua xe do chưa biết lái nên để Dương Văn Th đứng tên đăng ký xe) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. Cơ quan An

ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã trả lại xe và giấy tờ xe cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 04/6/2019.

[6]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 305/BLHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo... nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th. Tên gọi khác: Dương Đình Th phạm tội: **Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ**

- Áp dụng khoản 1, Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Th 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát cùng cấp.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

* **Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 5 Điều 305/BLHS – phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

* **Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (*một*) thùng bia cát tông ký hiệu ĐD2; 03 (*ba*) hộp nhựa nhỏ màu trắng đục ký hiệu “D1”, “D2”, “D3”; 01 (*một*) hộp giấy ký hiệu “D – T”, 01 (*một*) hộp bia cát tông ký hiệu “B2” và các túi nilon – hai hộp giấy đều không chứa gì; các túi nilon trong hộp giấy “B3” đều không chứa gì.

- Tạm giữ 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu OPPO cũ, đã qua sử dụng của bị cáo để thi hành án.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – TAURUS BKS 97B1-127.63 màu đen cũ, đã qua sử dụng.

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn quản lý, xử lý theo thẩm quyền 3,52kg (*ba phẩy năm mươi hai kilôgam*) thuốc súng; 0,41kg (*không phẩy*

bốn mươi mốt kilôgam) hạt nổ; 71,8kg (bảy mươi mốt phẩy tám kilôgam) các viên bi thường dùng làm thành phần nhồi (đóng) trong các nòng súng kíp, trong đạn ghém các cỡ, sử dụng bắn được bằng súng kíp, súng bắn đạn ghém các cỡ; 29 (hai mươi chín) vỏ đạn ghém cỡ 32 dài 5 (năm) cm. Tất cả số vật chứng trên hiện gửi tại kho vật chứng của Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Số tiền 490.000đ của bị cáo (bốn trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 90.000đ (chín mươi nghìn đồng), còn 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ để thi hành án. Tình trạng tài sản theo biên bản giao nhận tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự – Kho bạc Nhà nước B.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu “B1” có dòng chữ “Gửi ngày 14/5/2019” đã được niêm phong, mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu tròn của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã dùng để gói số tiền 490.000đ.

* **Án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn Thuận chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh BK 1;
- -CQ ANĐT Công an tỉnh;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền